**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHÂN BÓN**

Số: ………….

*Ngày …./…./20…….tại…………………………………Chúng tôi gồm:*

**Bên Mua**:....................................................................................................

Ðịa chỉ:.................................................................................................

Ðiện thoại:.................................................................................................

Telex:..................................................Fax:..............................................

Do ……………………………………………… ................ làm đại diện

**Và**

**Bên Bán**:....................................................................................................

Ðịa chỉ:.................................................................................................

Ðiện thoại:.................................................................................................

Telex:..................................................Fax:..............................................

Do ……………………………………………… ................ làm đại diện

***Hai bên thoả thuận kí hợp đồng với những điều kiện và quy cách được nêu ra dưới đây:***

**Điều 1: Hàng hoá và quy cách kỹ thuật**

1.1 Tên hàng: Phân urê

1.2 Nguồn gốc: Indonesia

1.3 Quy cách kỹ thuật:

- Nitrogen ( đạm) : 46% tối thiểu

- Ẩm độ: 0,5% tối đa

- Biuret: 1,0% tối đa

- Màu sắc: trắng

- Hạt rời: được xử lí bằng Anti- Caking

1.4 Ðóng gói: 50 kg không kể bao PP có lớp trong bằng PE 2% tổng số bao dùng làm bao dự phòng ( bao không) được cung cấp miễn phí

**Điều 2: Đơn giá- Số lượng - Tổng giá trị**

2.1 Ðơn giá: ……………. USD/ MT C&F

2.2 Số lượng: ……………. MT (+/- 10% tuỳ theo lựa chọn của bên Bán)

2.3 Tổng trị giá: ……………. USD ( +/- 10% tuỳ theo lựa chọn của Bên Bán)

Ghi bằng chữ: ……………………………. USD

**Điều 3: Gửi và giao hàng**

3.1 Thời gian gửi hàng: không trễ hơn tháng …….năm …………..

3.2 Cảng bốc hàng: những cảng chính ở Indonesia

3.3 Cảng đến: Cảng ……………………………..

3.4 Thông báo gửi hàng:

Trong vòng 02 ngày sau ngày khởi hành của tàu vận tải đến nước CHXHCN Việt Nam, bên Bán sẽ phải thông báo cho bên Mua bằng điện tín những thông tin sau đây:

+ L/C số............................

+ Giá trị

+ Tên và quốc tịch tàu

+ Cảng bốc hàng

+ Ngày gửi hàng

+ Ngày dự kiến tàu đến ở cảng dỡ hàng

3.5 Kí mã hiệu vận tải: kí mã hiệu của bên Bán

3.6 Những điều kiện dỡ hàng: khi thông báo sẵn sàng được gửi tới trước 21:00 giờ trưa, thời gian dỡ hàng bắt đầu từ 13:00 giờ cùng ngày. Khi thông báo sẵn sàng dỡ hàng được gửi tới vào buổi chiều, thời gian dỡ hàng sẽ bắt đầu từ 8:00 giờ sáng của ngày hôm sau

3.7 Ðiều kiện dỡ hàng: 900 MT/ ngày ( EEDSHESEIU) ngày làm việc tốt trời không kể chủ nhật và ngày lễ không được tính kể cả khi sử dụng

Tiền phạt/ tiền thưởng: ……… USD/…………. USD

**Ðiều 4: Thanh toán**

4.1 Bằng L/C không huỷ ngang, trả tiền ngay từ ngày cấp vận đơn đường biển cho tổng trị giá hợp đồng

4.2 Người thụ hưởng L/C: …………………………………..

4.3 Ngân hàng thông báo L/C : …………………………………

4.4 Ngân hàng mở L/C : ………………………………………….

4.5 Thời hạn mở L/C: trong ngày …/…/…..

4.6 Chứng từ thanh toán: Việc thanh toán sẽ phải thực hiện khi nhận được những chứng từ sau đây:

- 3/3 vận đơn đường biển xếp hàng hoàn hảo có ghi cước trả trước

- Hoá đơn thương mại 03 bản

- Phiếu đóng gói hàng hoá 03 bản

- Giấy chứng nhận xuất xứ do người sản xuất cấp

- Giấy chứng nhận số lượng/ chất lượng của SUVOVINDO

- Một bản telex của tàu về thời gian khởi hành / phiếu thông báo gửi hàng

- 1/3 bộ vận đơn đường biển ( bản gốc) và những chứng từ vận tải được gửi đến bên mua bằng DHL ( thư trực tiếp trao tay)

*Ghi chú: Chứng từ vận tải của bên thứ ba được chấp nhận*

**Ðiều 5: Bất khả kháng**

Ðình công, phá hoại có thể xảy ra ở bất cứ nước xuất xứ hàng hoá sẽ được xem như trường hợp bất khả kháng

**Ðiều 6: Trọng tài**

6.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, mọi tranh chấp không được thoả thuận hoà giải sẽ phải được giải quyết bằng một hội đồng Trọng tài kinh tế của ………… theo những luật lệ của Phòng Thương mại quốc tế. Quyết định của Hội đồng trọng tài kinh tế sẽ phải là chung thẩm và ràng buộc cả hai bên

6.2 Lệ phí trọng tài và những chi phí liên hệ khác do bên thua kiện chịu, trừ khi có những thoả thuận khác

**Ðiều 7: Xử phạt**

7.1 Ðối với việc gửi hàng chậm trễ/ việc thanh toán chậm trễ : trong trường hợp việc gửi hàng hoặc thanh toán chậm trễ xảy ra, tiền phạt do sự chậm trễ phải chịu lãi sẽ dựa trên lãi suất hàng năm 15%

7.2 Ðối với việc chậm trễ mở L/C: trong trường hợp việc chậm trễ mở L/C xảy ra, bên bán có quyền gửi hàng chậm trễ

7.3 Huỷ bỏ hợp đồng: Nếu bên mua hoặc bên bán huỷ bỏ hợp đồng, 5% tổng giá trị hợp đồng
sẽ phải được tính là tiền phạt cho bên đó

**Ðiều 8: Ðiều kiện chung**

8.1 Bằng việc kí hợp đồng này, những văn bản giao dịch và những đàm phán trước đây theo đó sẽ không có giá trị và vô hiệu

8.2 Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, mọi điều khoản sửa đổi bổ sung cho những điều kiện này sẽ chỉ có giá trị khi được thực hiện bằng văn bản và nghĩa vụ được 2 bên xác nhận

8.3 Hợp đồng này được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Anh, mỗi bên giữ 03 bản

**Ðại diện bên mua                                       Ðại diện bên bán**

*(Hợp đồng này chỉ mang tính chất tham khảo)*